TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121**/2024/HC - PT
Ngày: 08/ 4 /2024
V/v: "Khiếu kiện QĐ hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân

Ông Đinh Phước Hòa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Quang Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 225/2023/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2023 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2023/HC - ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** bà Đặng Thị T, sinh năm: 1961; cư trú tại: Tổ A, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà T*:* ông Nguyễn Xuân Hoàng V, sinh năm 1999; cư trú tại: Buôn J, E, Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk; hiện nay cư trú tại: số E đường L, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có Đơn xin hoãn phiên tòa.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh B;

Đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh B*:* ông Phạm Anh T1 - Chủ tịch UBND tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tuấn T2 - Phó chủ tịch thường trực UBND tỉnh B; có đơn xin vắng mặt.

2. Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định

3. Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định

Đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố Q *và* UBND thành phố Q*, tỉnh Bình Định.* ông Ngô Hoàng N - Chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Công V1 - Phó chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, Bình Định.

Đại diện hợp pháp của UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. ông Đỗ Xuân N1 - Chủ tịch UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Ban Q đất thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền. ông Đặng Phan Tiến D - Phó giám đốc Ban Q đất thành phố Q.

3. Bà Đặng Thị B, sinh năm 1953; cư trú tại: Đội A, khu phố M, huyện T, tỉnh Bình Định.

4. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ B, khu V, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

5. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984;

6. Ông Nguyễn An T3, sinh năm 1989;

Cùng cư trú tại: Tổ E, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

7. Bà Đặng Thị B1, sinh năm 1958; cư trú tại: Tổ A, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

8. Bà Đặng Thị C, sinh năm 1963; cư trú tại: Tổ D, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo bà Đặng Thị T *và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà* Nguyễn Thị D1*, bà* Nguyễn Thị B2*, bà* Nguyễn Thị B3*, bà* Nguyên Thị C1*, bà* Nguyễn Thị X*, ông* Nguyễn An T3 *trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 284, tờ bản đồ số 68, diện tích 414,5m^2 là đất của hộ gia đình tôi có từ xưa do gia đình tạo lập xây dựng nhà ở từ trước năm 1975. Có chứng thư kiến điền được T4 điền Địa B cấp vào ngày 10/7/1963 ghi nhận 400m^2 thổ cư do cha tôi ông Đặng Thành C2 thừa kế canh phụng từ bà nội là Ngô Thị T5. Theo bản đồ địa chính năm 1997 sổ mục kê là thửa đất số 284, tờ bản đồ số 68, diện tích 414,5m^2, theo bản đồ trích đo hiện trạng năm 2018 diện tích 426,3m^2. Gia đình tôi bị giải tỏa trắng nhà và đất có diện tích 426,3m^2 có địa chỉ tọa lạc tại phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, nhằm mục đích thực hiện dự án: Xây dựng cấp bách bờ kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q.

Theo quyết định số 6079/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 củaUBND thành phố Q về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Xây dựng cấp bách bờ kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (đợt 3) và Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND thành phố về việc điều chỉnh tên đối tượng bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng dự án gia đình tôi được bồi thường phần đất ở với diện tích là 150m^2. Gia đình chúng tôi không chấp nhận đối với Quyết định trên bởi lẽ đất của hộ gia đình chúng tôi từ xưa đến nay ghi nhận 400m^2 nhưng nay chỉ được bồi thường 150m^2 đất ở để tái định cư là không hợp lý, thỏa đáng và không phù hợp với quy định của pháp luật. Gia đình chúng tôi không có làm đơn khiếu nại về việc bồi thường 150m^2 đất ở và khiếu nại yêu cầu cấp đất tái định cư tương ứng với diện tích bị thu hồi là 426,3m^2.

Ngày 18/11/2021, UBND thành phố Q ra Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị T (là con đại diện bà Nguyễn Thị D2 - chết), địa chỉ tổ A, khu V, phường N, thành phố Q. Nội dung cho rằng việc khiếu nại, yêu cầu cấp đất tái định cư tương ứng với diện tích đất thu hồi là 426,3m^2 là không có cơ sở xem xét và không công nhận toàn bộ nội dung đơn của tôi. Sau khi ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thì UBND thành phố Q đã áp đặt tổ chức cưỡng chế thu hồi nhà và đất ở của gia đình chúng tôi, khiến gia đình chúng tôi oan ức vì Quyết định trên không đúng với thực tế và quy định của pháp luật. Ngày 06/12/2021, tôi làm đơn khiếu nại đối với Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND thành phố Q và gửi đên các Cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết nhưng không nhận được trả lời từ các cơ quan này. Đến ngày 07/11/2022 tôi tiếp tục làm đơn khiếu nại đối với Quyết định trên như sau:

Thửa đất có nhà ở từ trước năm 1975. Có chứng thư kiến điền được T4 điền Địa B cấp vào ngày 10/7/1963 ghi nhận 400m^2 thổ cư do cha tôi ông Đặng

Thành C2 thừa kế canh phụng từ bà nội là Ngô Thị T5 ở từ đó cho đến nay. Hiện trạng, vị trí, ranh giới thửa đất có nhà và đất ở (thổ cư) (trùng khớp) vậy mà Quyết định giải quyết khiếu nại ghi 4 sào?

Căn cứ Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ chỉ cân đối giao quyền đất nông nghiệp 400m^2 đất ở của gia đình chúng tôi trong đó có nhà ở có chứng thư kiến điền ghi đất ở (thổ cư). Vì vậy, sau khi thống kê không thuộc đất nông nghiệp nên không cân đối giao quyền sử dụng đất. Do đó, khi Nhà nước tiến hành cân đối cấp GCNQSDĐ cho gia đình chúng tôi thì không cấp GCNQSDD đối với thửa đất có chứng thư kiến điền này. Hiện nay cũng chưa có bất kỳ văn bản nào phủ quyết tính hợp pháp của chứng thư kiến điền được cấp trước đây và nó cũng là một căn cứ công nhận QSDĐ của chúng tôi.

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh B và khoản 5 Điều 5 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh B đã công nhận chứng thư kiến điền là một trong các loại giấy tờ chứng minh việc tạo lập nhà ở, đất ở do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp. Nhưng khi Quyết định giải quyết khiếu nại lại nói là đất gia đình chúng tôi không có giấy tờ? sử dụng trước ngày 15/10/1993 để xem xét áp dụng chính sách bồi thường trái quy định cho gia đình.

Đến ngày 29/12/2022, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số: 4524/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị T (lần 2). Qua kết luận cho rằng do hộ của mẹ tôi bà Nguyễn Thị D2 (chết) - Tôi là người đại diện là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, được cân đối giao QSDĐ nông nghiệp đối với thửa đất số 284, tờ bản đồ số 68 (bản đồ địa chính năm 1998), nên không được xem xét xác định lại phần diện tích đất được bồi thường theo giá đất ở. Vì vậy, không công nhận nội dung khiếu nại của tôi đồng thời công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND thành phố Q. Tôi không đồng ý việc bồi thường 150m^2 đất ở vì đất của gia đình chúng tôi là đất ở được thể hiện rõ trong chứng thư kiến điền với diện tích được công nhận là 400m^2 vì vậy không thuộc đất nông nghiệp nên không phải là đất được giao QSDĐ theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 và khi cân đối giao quyền cấp GCNQSDĐ theo GCNQSDĐ số 00160 cấp ngày 22/10/1997 cho gia đình chúng tôi cũng không có trong phần đất này nên Quyết định trên là rất thiệt thòi cho hộ gia đình chúng tôi, ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế và dẫn đến nhiều hệ lụy khác cho các thành viên trong hộ gia đình. Nay khi Nhà nước GPMB để thực hiện dự án thì lại không đền bù phù hợp với thực tế. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình chúng tôi bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhưng lại không giải quyết thỏa đáng.

Tôi yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q, hủy Quyết định số 4524/QĐ-UBND ngày

29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh B, hủy Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND thành phố Q, hủy Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Q và hủy Quyết định số 11082/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định. Yêu cầu Tòa án buộc Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm phải bồi thường đất ở tương đương giá trị với diện tích 426,3m^2 và giao đất tái định cư theo diện tích đất ở bị thu hồi theo chứng thư kiến điền ngày 10/7/1963 cấp cho hộ bà Ngô Thị T5 do Đặng Thành C2 (cha bà) thừa kế canh phụng. Cha mẹ bà T chết bà T là con đại diện.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác mà không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B *ông* Nguyên Tuấn T6 *trình bày:*

Về nguồn gốc: Diện tích đất bà Đặng Thị T (đại diện cho hộ bà Nguyễn Thị D2 chết) khiếu nại có nguồn gốc do bà Nguyễn Thị D2 sử dụng xây dựng nhà ở trước năm 1975 cho đến nay, không có tranh chấp. Theo bản đồ địa chính năm 1997 và sổ mục kê thể hiện thửa số 284, tờ bản đồ số 68, diện tích 414,5m^2 (gồm: 200m^2 loại đất ở và 215,5m^2 loại đất vườn), theo bản đồ trích đo hiện trạng năm 2018 phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án thuộc thửa đất số 284, tờ bản đồ số 01, diện tích 426,3m^2, loại đất: ODT + BHK, diện tích chênh lệch tăng 11,8m^2 do sai số đo đạc. Hộ bà Nguyễn Thị D2 là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, được cân đối giao quyền sử dụng đất nông nghiệp và đã đăng ký vào sổ địa chính năm 1998, gồm 04 thửa đất (theo Quyết định số 986/QĐ-UB ngày 22/10/1997 của UBND thành phố Q về việc cấp GCNQSDĐ): Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 69, diện tích 1390,6m^2, loại đất lúa; Thửa đất số 115 thuộc tờ bản đồ số 78, diện tích 266,6m^2, loại đất lúa; Thửa đất số 384 thuộc tờ bản đồ số 68, diện tích 320,0m^2, loại đất màu; Thửa đất số 284 thuộc tờ bản đồ số 68, diện tích 214,5m^2, loại đất vườn.

Qua kết quả kiểm tra, thửa đất số 300 và số 115 đã được UBND thành phố Q cấp GCNQSDĐ số 160/QSDĐ/QĐ-UB ngày 22/10/1997, thửa đất số 384 và số 284 chưa được cấp GCNQSDĐ. Riêng thửa đất số 284, sổ mục kê ghi 214,5m^2 đất vườn và 200m^2 đất ở, nhưng tại sổ địa chính chỉ ghi diện tích đất vườn 214,5m^2 (không ghi diện tích đất ở). Thực hiện dự án xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q, hộ bà Nguyễn Thị D2 bị thu hồi toàn bộ thửa đất số 284 nêu trên.

Ngày 30/12/2016, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 10997/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, công trình: Khu dân cư P, phường N, thành phố Q. Ngày 22/01/2018, UBND thành phố Q có Thông báo số 54/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện công trình khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Ngày 20/9/2019, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 6079/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q-Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q; theo đó, giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T (Đối tượng được điều chỉnh tại Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND thành phố Q) là 1.569.739.002 đồng cụ thể: Bồi thường, hỗ trợ về đất: 1.213.938.600 đồng, trong đó: bồi thường về đất ở 150m^2 X 4.000.000 đồng = 600.000.000 đồng, bồi thường đất vườn 276,3m^2 X 222.000 đồng/m^2 = 61.338.600 đồng, hỗ trợ đất vườn 276,3m^2 X 2.000.000 đồng/m^2 = 552.600.000 đồng. Bồi thường về nhà: 283.842.580 đồng; Bồi thường về vật kiến trúc: 32.998.772 đồng; Bồi thường cây trồng: 6.959.100 đồng; Các khoản hỗ trợ khác: 32.000.000 đồng, về giao đất tái định cư: UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 01/3/2021, Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 và Quyết định số 11082/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 giao cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T lô đất số 04-Khu B, diện tích 200m^2, đường Đ, lộ giới 14, tại khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở, số tiền sử dụng đất hộ gia đình phải nộp 1.170.000.000 đồng. Không đồng ý với việc tính toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nêu trên, bà Đặng Thị T có đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường 150m^2 đất ở và cấp đất tái định cư tương ứng với diện tích đất thu hồi (426,3m^2) cho hộ gia đình bà được Chủ tịch UBND thành phố Q xem xét, giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 với nội dung: "Không công nhận toàn bộ việc bồi thường 150m^2 đất ở và yêu cầu và cấp đất tái định cư tương ứng với diện tích đất thu hồi (426,3m^2) cho hộ gia đình bà do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng dự án xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q". Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Q, bà Đặng Thị T tiếp tục gửi đơn khiếu nại. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ, kết quả đối thoại và đề xuất của Sở T7 và các cơ quan chức năng của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4524/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Đặng Thị T, với nội dung "việc bà Đặng

Thị T đại diện hộ bà Nguyễn Thị D2 chết) yêu cầu bồi thường đất ở với diện tích 426,3m^2 và giao đất tái định cư theo diện tích đất ở bị thu hồi theo chứng thư kiến điền ngày 10/7/1963 cấp cho bà Ngô Thị T5 do ông Đặng Thành C2 thừa kế canh phụng (ông Đặng Thành C2 là chồng bà Nguyễn Thị D2 là cha của bà Đặng Thị T) là không có cơ sở xem xét giải quyết, vì gia đình bà D2 là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, được cân đối giao quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với thửa đất số 284, tờ bản đồ số 68 (bản đồ địa chính năm 1998 nên không được xem xét, xác định lại phần diện tích đất được bồi thường theo giá đất ở theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh. Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 18/1 l/2021của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị T đại diện hộ gia đình bà Nguyễn Thị D2 (chết) ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q". Chủ tịch UBND tỉnh khẳng định Quyết định số 4524/QĐ- UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh B nêu trên là đúng quy định pháp luật. Việc bà Đặng Thị T đại diện hộ gia đình bà Nguyễn Thị D2 (chết) khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4524/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh B là không có cơ sở.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố Q *và Chủ tịch* UBND thành phố Q *ông* Nguyễn Công V1 - *Phó Chủ tịch* UBND thành phố Q*, tỉnh Bình Định trình bày:*

Hộ bà Nguyễn Thị D2 có nhà đất tại tổ A, khu vực 2, phường N thành phố Q, tỉnh Bình Định bị ảnh hưởng toàn phần trong dự án. Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (đợt 3). Trong quá trình triển khai thực hiện dự án thì bà Nguyễn Thị D2 đã lâm bệnh và chết vào ngày 20/7/2020 (theo giấy chứng tử số 102 ngày 22/7/2020 do UBND phường N cấp), cụ thể: Từ hộ bà Nguyễn Thị D2 thành hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T. Bản đồ đo đạc năm 1998: là thửa đất số 284, tờ bản đồ số 68, loại đất T, diện tích 414,5m^2, chủ sử dụng đất bà Nguyễn Thị D2; Bản đồ đo đạc năm 2018 phục vụ công trình: là thửa đất số 284, tờ bản đồ số 01, loại đất OĐT+BHK, diện tích 426,3m^2, bị thu hồi trong dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q là 426,3m^2. Đất vợ chồng bà D2 tạo lập xây dựng nhà ở trước năm 1975 và sử dụng đến nay. Diện tích tăng là do sai số trong quá trình đo đạc. Theo quyết định số 6079/QĐ- UBND ngày 20/9/2019 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu

sông H, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (đợt 3) và Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND thành phố Q về việc điều chỉnh tên đối tượng bị ảnh hưởng GPMB dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (giai đoạn 1) thì hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T (giải tỏa toàn phần) được phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ với số tiền 1.569.739.002 đồng, trong đó: Bồi thường đất ở thuộc đường hẻm rộng từ 2m đến 5m, đơn giá: 4.000.000 đồng/m^2 với số tiền 600.000.000 đồng. Bồi thường đất vườn, đơn giá 222.000 đồng/m^2 với số tiền 61.338.600 đồng. Hỗ trợ đất vườn trong cùng thửa đất có nhà bằng 50% giá trị đất ở BT, GPMB với đơn giá 2.000.000 đồng/m^2, số tiền là 552.600.000 đồng; Bồi thường về nhà (115,12m^2) với số tiền 238.842.580 đồng; Bồi thường vật kiến trúc với số tiền là 32.998.722 đồng; Bồi thường về cây trồng với số tiền 6.959.100 đồng; Các hỗ trợ khác 32.000.000 đồng.

Hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T có đơn khiếu nại cho rằng đất của hộ gia đình là đất ở có từ xưa đến nay và có chứng thư kiến điền (thửa đất số 94, tờ bản đồ số 1, loại đất thổ cư, diện tích 4 sào do Ty Điền địa Bình Định cấp ngày 10/7/1963) nhưng Nhà nước chỉ bồi thường 150m^2 đất ở là không phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị cấp đất tái định cư tương ứng với diện tích đất thu hồi (426,3m^2). Căn cứ luật đất đai năm 1993 và Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành quy định về việc giao đất nông nghiệp. Hộ bà D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T là hộ được giao đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp theo Nghị định số 64 của Chính phủ trên địa bàn phường N và được UBND thành phố Q cấp GCNQSDĐ số 30196 (số vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00160 QSDĐ/096/QĐUB) ngày 22/10/1997 với diện tích 1.657,2m. Trong đó thửa đất số 300, tờ bản đồ số 69, diện tích 1.390,6m^2, loại đất 2L (lúa hạng 2) và thửa đất số 60, tờ bản đồ số 78, diện tích 266,6m^2 loại đất 2L (lúa hạng 2). Căn cứ Điều 75 Luật đất đai năm 2013 quy định điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích Quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 04/2019/QĐ- UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh B quy định như sau: "1 Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ sau thì được bồi thường về đất. b, GCNQSDĐ tạm thời được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ đăng ký ruộng đất đã được thay thế bằng sổ địa chính trước ngày 15/10/1993. Trường hợp sổ đăng ký ruộng đất đã được thay thế bằng sổ địa chính lập sau ngày 15/10/1993 thì căn cứ vào sổ địa chính lập sau ngày 15/10/1993". Theo sổ địa chính (quyển số 1) và sổ mục kê đất (quyển số 2) năm 1998 cùng phường N thể hiện: Hộ bà Nguyễn Thị D2 là chủ sử dụng thửa đất số

284, tờ bản đồ số 68, diện tích 414,5m^2 đất vườn thửa (căn cứ pháp lý vào sổ là Quyết định số 986/QĐ-UB ngày 22/10/1997 của UBND thành phố). Việc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chỉ ghi nhận thửa đất số 284, tờ bản đồ số 68 của hộ bà Nguyễn Thị D2 vào trong GCNQSDĐ số 301960 (số vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00160 QSDĐ/096/QĐUB) ngày 22/10/1997 là thiếu sót. Như vậy, hộ bà D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T là hộ được giao đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp theo Nghị định số 64 Chính phủ trên địa bàn phường N và được UBND thành phố Q cấp GCNQSDĐ vào ngày 22/10/1997 có trong sổ địa chính và sổ mục kê đất năm 1998 của phường N theo dõi, quản lý.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh B về hạn mức công nhận đất ở các phường thuộc thành phố Q là 150m^2 và điểm a khoản 6 Điều 12 của Quyết định số04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh B quy định: "6. Đất có nhà ở hình thành trước ngày 15/10/1993 nhưng không có giấy tờ về QSDĐ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 của Quy định này, tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất không quy phạm quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/NĐ-CP của Chính phủ và được UBND cấp xã xác nhận là đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp thì được bồi thường như sau: a, Trường hợp diện tích đất có nhà ở bằng hoặc nhỏ hơn hoặc bằng hạn mức công nhận đất ở thì được bồi thường theo giá đất ở vào trước năm 1975 và sử dụng đến nay. Diện tích tăng là do sai số trong quá trình đo đạc hẻm rộng từ 2m đến 5m với diện tích 150m^2, bồi thường đất vườn với diện tích 276,3m^2. Hỗ trợ đất vườntrong cùng thửa đất có nhà ở với diện tích 276,3m^2 và giao đất lô số 01 (lô góc) khu B diện tích 172,0m^2 đường Đ9 lộ giới 18m và đường Đ5 lộ giới 14m, tại khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Sau đó, theo đề nghị của hộ bà D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T ở tổ A, khu vực 2, phường N thành phố Q, tỉnh Bình Định. Như vậy, việc UBND thành phố ban hành Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 về việc giao đất tái định cư cho hộ gia đình bà D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T do GPMB công trình Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Sau đó theo đề nghị của hộ gia đình bà D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ do GPMB, thành phố Q, Chủ tịch UBND thành phố Q ký ban hành Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị T con đại diện hộ gia đình bà Nguyễn Thị D2 (chết) địa chỉ ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q (lần đầu) là đúng theo quy định pháp luật. Việc bà Đặng Thị T yêu cầu hủy Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND thành phố Q, hủy Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 01/03/2021, hủy Quyết định số 5366/QĐ-

UBND ngày 02/8/2021 và hủy Quyết định số 11082/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định là không có cơ sở

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường N *trình bày:* Theo sơ đồ địa chính được đăng ký thống kê năm 1998 là thửa đất số 284, tờ bản đồ số 68, diện tích 414,5m^2, loại đất ký hiệu T, thể hiện tên chủ sử dụng đất là bà Nguyễn Thị D2 địa chỉ ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q. Theo đo đạc phục vụ dự án là thửa đất số 284, tờ bản đồ số 01 (bản đồ đo đạc năm 2018 phục vụ công trình) diện tích 426,3m^2 loại đất ký hiệu ODT+BHK, do hộ bà Nguyễn Thị D2 kê khai. Ngày 22/02/2018, UBND thành phố Q có thông báo số 54/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Trong đó có hộ bà Nguyễn Thị D2. Thực hiện công tác GPMB công trình nêu trên, này 28/8/2019, UBND phường N có Văn bản số 246/UBND-ĐC về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của bà Nguyễn Thị D2 như sau: Đất được vợ chồng bà Nguyễn Thị D2 tạo lập xây dựng nhà ở trước năm 1975 và sử dụng cho đến nay. Diện tích tăng là do sai số trong quá trình đo đạc. Ngày 20/9/2019, UBND thành phố Q có Quyết định số 6079/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (đợt 3: Bồi thường, hỗ trợ đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng và mồ mả). Theo đó, tổng số tiền bồi thường và hỗ trợ là 1.569.739.002 đồng. Ngày 20/9/2019, UBND thành phố có Quyết định số 6082/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông (bà): Nguyễn Thị D2 để GPMB thực hiện dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (đợt 3). Ngày 01/3/2021, UBND thành phố Q có Quyết định số 1076/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị D2 do ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q lô đất số 01- lô góc khu B, diện tích 172,0m^2, Đ9 -lộ giới 14m, tại khu tái định cư P chùa B4, phường N). Đến ngày 28/12/2021, UBND thành phố Q có Quyết định số 11082/QĐ-UBND về việc thu hồi đất số 1076/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND thành phố Q và giao lại đất tái định cư cho bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện bà Đặng Thị T do ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q (lô đất số 01- lô góc khu B, diện tích 172,0m^2, Đ9 -lộ giới 14m, tại khu tái định cư P chùa B4, phường N). Ngày 28/12/2021, UBND thành phố Q có Quyết định số 5544/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện bà Đặng Thị T do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện

dự án xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ do GPMB, thành phố Q - Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Ngày 11/11/2021, UBND thành phố Q có thông báo số 740/TB-UBND về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện bà Đặng Thị T để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ do GPMB, thành phố Q-Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Ngày 11/11/2021, UBND thành phố Q có kế hoạch số 191/KH-BTHCC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với 05 hộ do GPMB triển khai thực hiện dự án xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ do GPMB, thành phố Q-Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Ngày 18/11/2021, UBND thành phố Q có Quyết định số 8729/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện bà Đặng Thị T địa chỉ ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q (lần đầu). Ngày 29/12/2022, UBND tỉnh B có Quyết định số 4524/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị T địa chỉ ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q (lần hai).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan người đại diện Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố Q *là ông* Đặng Phan Tiến D *trình bày:* Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố Q được UBND thành phố Q giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, GPMB thực hiện dự án. Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q-Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q có trường hợp bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện bà Đặng Thị T địa chỉ ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q. Hộ bà Nguyễn Thị D2 địa chỉ ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q bị ảnh hưởng toàn phần trong dự án. Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ do GPMB, thành phố Q-Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (đợt 3). Trong quá trình triển khai thực hiện dự án thì bà Nguyễn Thị D2 đã lâm bệnh và chết vào ngày 20/7/2020 (theo giấy chứng tử số 102 ngày 22/7/2020 do UBND phường N cấp), cụ thể: Từ hộ bà Nguyễn Thị D2 thành hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T. Bản đồ đo đạc năm 1998: là thửa đất số 284, tờ bản đồ số 68, loại đất T, diện tích 414,5m^2, chủ sử dụng đất bà Nguyễn Thị D2; Bản đồ đo đạc năm 2018 phục vụ công trình: là thửa đất số 284, tờ bản đồ số 01, loại đất ODT+BHK, diện tích 426,3m^2, chủ sử dụng đất là bà Nguyễn Thị D2 đang sử dụng 426,3m^2 bị thu hồi trong dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q-Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q là 426,3m^2. Đất vợ chồng bà D2 tạo lập xây dựng nhà ở trước năm 1975 và sử dụng đến nay. Diện tích tăng là do sai số trong

quá trình đo đạc. Trên cơ sở xác nhận của UBND phường N và xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ bà D2 tại Quyết định số 6079/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q-Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (đợt 3) và Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND thành phố Q về việc điều chỉnh tên đối tượng bị ảnh hưởng GPMB dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q-Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (giai đoạn 1) thì hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T (giải tỏa toàn phần) được phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ với số tiền 1.569.739.002 đồng, trong đó: Bồi thường đất ở thuộc đường hẻm rộng từ 2m đến 5m, đơn giá: 4.000.000 đồng/m^2 với số tiền 600.000.000 đồng. Bồi thường đất vườn, đơn giá 222.000 đồng/m^2 với số tiền 61.338.600 đồng. Hỗ trợ đất vườn trong cùng thửa đất có nhà bằng 50% giá trị đất ở BT, GPMB với đơn giá 2.000.000 đồng/m^2, số tiền là 552.600.000 đồng; Bồi thường về nhà (115,12m^2) với số tiền 238.842.580 đồng; Bồi thường vật kiến trúc với số tiền là 32.998.722 đồng; Bồi thường về cây trồng với số tiền 6.959.100 đồng; Các hỗ trợ khác 32.000.000 đồng.

Về tái định cư: Hội đồng bồi thường GPMB đã họp xem xét, trình và được UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đất với hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T, cụ thể: Bồi thường đất ở thuộc đường hẻm rộng từ 2m đến 5m với diện tích 150m^2, bồi thường đất vườn với diện tích 276,3m^2. Hỗ trợ đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở với diện tích 276,3m^2 và giao đất lô số 01 (lồ góc) khu B diện tích 172,0m^2 đường Đ9 lộ giới 18m và đường Đ5 lộ giới 14m, tại khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Sau đó theo đề nghị của hộ gia đình bà D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T, UBND thành phố Q đã thu hồi 01 lô đất góc khu B diện tích 172,0m^2 đường Đ9 lộ giới 14m và giao lại cho hộ gia đình bà D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T địa chỉ ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q lô đất số 04 - Khu B, diện tích 200m^2 đường Đ5 lộ giới 14m tại khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Sau khi UBND thành phố Q phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hộ bà Nguyễn Thị D2 thì có đơn khiếu nại. Ngày 15/4/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q (nay là Ban Q đất thành phố) có Văn bản số 110/TTPTQĐ-GPMB về việc trả lời đơn của hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q (lần đầu). Ngày 29/12/2022, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 4524/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị T là con đại diện của bà Nguyễn Thị D2 (chết) ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q (lần hai).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2023/HC - ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Luật đất đai năm 2013; Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 30/2014/BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T8 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tố tụng hành chính; Điều 2 Luật người cao tuổi điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, hủy Quyết định số 4524/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai, hủy Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND thành phố Q, hủy Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Q và hủy Quyết định số 11082/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định và buộc Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm phải bồi thường đất ở tương đương giá trị với diện tích 426,3m^2 và giao đất tái định cư theo diện tích đất ở bị thu hồi theo chứng thư kiến điền ngày 10/7/1963 cấp cho hộ bà Ngô Thị T5 do Đặng Thành C2 (cha bà) thừa kế canh phụng. Cha mẹ bà T (chết) bà T là con đại diện.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2023, bà Đặng Thị T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 31/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định có Quyết định kháng nghị phuc thẩm số 619/QĐ-VKS đối với Bản án hành chính

sơ thẩm, với nội dung: Đề nghị Tòa phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Đặng Thị T vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do bị tai nạn giao thông đang nằm viện, nhưng không có chứng cứ tài liệu chứng minh việc bị tai nạn hoặc đang nằm viện.

Người bị kiện và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan khác có đơn xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Tòa án sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện bà Đặng Thị T là không đúng, đề nghị đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của người khởi kiện, chấp nhận kháng nghị của viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định sửa quyết định sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định của UBND thanh phố Q và UBND tỉnh B, buộc UBND thành phố Q bồi thường diện tích đất ở cho bà Đặng Thị T 200m^2 và tái định cư theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ 3 (ba) người khởi kiện vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do bị tại nạn và đang nằm viện nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác ngoài lý do ghi trong đơn xin hoãn để xác định, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận lý do mà người đại diện theo ủy quyền người khởi kiện xin hoãn phiên tòa và đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của người khởi kiện; xem xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định do người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, thấy: Theo sơ đồ địa chính được đăng ký thống kê năm 1998 là thửa đất số 284, tờ bản đồ số 68, diện tích 414,5m^2, loại đất ký hiệu T, thể hiện tên chủ sử dụng đất là bà Nguyễn Thị D2 địa chỉ ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q. Theo báo cáo số 94/BC-STNMT ngày 24/5/2022 của Sở TN và MT tỉnh B xác định: "…diện tích 414,5m^2 là tương đồng với vị trí thửa đất số 94, tờ bản đồ số 1 (Bản đồ thời Pháp năm 1945), diện tích 04A (tương đương 400m^2), loại đất thổ cư tại Chứng thư kiến điền ngày 10/7/1963 cấp cho bà Ngô Thị T5 do ông

Đặng Thành C2 thừa kế canh phụng (ông Đặng Thành C2 là chồng bà Nguyễn Thị D2)". Quyết định số 6079/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q-Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (đợt 3) và Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND thành phố Q về việc điều chỉnh tên đối tượng bị ảnh hưởng GPMB dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông H, thành phố Q-Hạng mục: Khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q (giai đoạn 1) thì hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T (giải tỏa toàn phần) được phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ với số tiền 1.569.739.002 đồng, trong đó: Bồi thường đất ở thuộc đường hẻm rộng từ 2m đến 5m, đơn giá: 4.000.000 đồng/m^2 với số tiền 600.000.000 đồng. Bồi thường đất vườn, đơn giá 222.000 đồng/m^2 với số tiền 61.338.600 đồng. Hỗ trợ đất vườn trong cùng thửa đất có nhà bằng 50% giá trị đất ở BT, GPMB với đơn giá 2.000.000 đồng/m^2, số tiền là 552.600.000 đồng; Bồi thường về nhà (115,12m^2) với số tiền 238.842.580 đồng; Bồi thường vật kiến trúc với số tiền là 32.998.722 đồng; Bồi thường về cây trồng với số tiền 6.959.100 đồng; Các hỗ trợ khác 32.000.000 đồng. Về tái định cư: Hội đồng bồi thường GPMB đã họp xem xét, trình và được UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đất với hộ bà Nguyễn Thị D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T, cụ thể: Bồi thường đất ở thuộc đường hẻm rộng từ 2m đến 5m với diện tích 150m^2, bồi thường đất vườn với diện tích 276,3m^2. Hỗ trợ đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở với diện tích 276,3m^2 và giao đất lô số 01 (lô góc) khu B diện tích 172,0m^2 đường Đ9 lộ giới 18m và đường Đ5 lộ giới 14m, tại khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Sau đó, theo đề nghị của hộ gia đình bà D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T, UBND thành phố Q đã thu hồi 01 lô đất góc khu B diện tích 172,0m^2 đường Đ9 lộ giới 14m và giao lại cho hộ gia đình bà D2 (chết) con đại diện: bà Đặng Thị T địa chỉ ở tổ A, khu V, phường N, thành phố Q lô đất số 04 - Khu B, diện tích 200m^2 đường Đ5 lộ giới 14m tại khu tái định cư phía Đông chùa B4, phường N, thành phố Q. Bà Đặng Thị T yêu cầu hủy Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, hủy Quyết định số 4524/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai, hủy Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND thành phố Q, hủy Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Q và hủy Quyết định số 11082/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định và buộc Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm phải bồi thường đất ở tương đương giá trị với diện tích 426,3m^2 và giao đất tái

định cư theo diện tích đất ở bị thu hồi theo chứng thư kiến điền ngày 10/7/1963 cấp cho hộ bà Ngô Thị T5 do ông Đặng Thành C2 (cha bà) thừa kế canh phụng là không có cơ sở. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị buộc cấp có thẩm quyền bồi thường cho bà Đặng Thị T 200m^2 đất ở theo sổ mục kê năm 1998 của hộ bà T cũng không có căn cứ.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện bà Đặng Thị T là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm không có chứng cứ nào mới khác. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Người khởi kiện bà Đặng Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người khởi kiện bà Đặng Thị T. Bác kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2023/HC - ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện bà Đặng Thị T không phải chịu.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn